

Số 62 /2006/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành quy chế hoạt động "Quỹ Đền ơn đáp nghĩa"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng "Quỹ Đền ơn đáp nghĩa";

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 907 /LĐTBXH-KHTV ngày 19/9/2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Hà Tĩnh".

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Tài Chính, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh Ủy, HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Lưu VT, TM, TH, VX.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 11 năm 2006

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 62 / 2006/QĐ-UBND ngày 22/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thành lập trên cơ sở vận động sự đóng góp và ủng hộ với tình cảm và trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân để cùng Nhà nước chăm sóc ngày càng tốt hơn người hoạt động cách mạng, Liệt sỹ và gia đình Liệt sỹ, Thương binh, Bệnh binh người hưởng chính sách như Thương binh, Bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam, người hoạt động kháng chiến và người có công giúp đỡ cách mạng (Gọi chung là người có công với cách mạng)

Điều 2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thành lập ở các cấp như sau:

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh;
2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, thị xã (gọi chung là Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp huyện);
3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp xã).

Điều 3. Quỹ Đền ơn đáp được hạch toán và báo cáo theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, huyện có con dấu riêng; Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã sử dụng con dấu của UBND cấp xã.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để theo dõi toàn bộ các khoản thu, chi của Quỹ, không được dùng Quỹ để cho vay sinh lời, kết dư. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được luân chuyển sang năm tiếp theo.

Điều 5. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp do UBND các cấp quyết định thành lập và chịu trách nhiệm trước UBND các cấp và trước Pháp luật về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG VẬN ĐỘNG VÀ MỨC HUY ĐỘNG ĐÓNG GÓP
QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA

Điều 6. Đối tượng vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của các cấp (Tỉnh, huyện, xã) được qui định tại Điều 8 chương II của Điều lệ quản lý và sử dụng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương.

Điều 7. Trong khi chưa có thông tư hướng dẫn của Bộ Tài Chính và Bộ Lao động –Thương binh và Xã hội, đối tượng được vận động và mức đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tạm thời quy định mức thu như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đang làm việc trong các cơ quan Nhà nước (kể cả cán bộ, công chức cấp xã), đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; cán bộ, sỹ quan, chiến sỹ, công nhân viên Quốc phòng đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân và Công an nhân dân mức vận động tối thiểu 01 ngày lương/người/1 năm (Theo mức lương cơ bản tại thời điểm nộp không tính phụ cấp lương).

2. Công nhân, viên chức trong các doanh nghiệp mức vận động tối thiểu: 25 ngàn đồng/người/ năm.

3. Đối với lao động hoạt động trong các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, ngành nghề phi nông nghiệp mức vận động tối thiểu 20 ngàn đồng/ người/năm.

4. Đối với người lao động thuộc khu vực sản xuất nông nghiệp (Nam từ 18- 60 tuổi, nữ từ 18 – 55 tuổi) mức vận động tối thiểu 15 ngàn đồng/người/năm.

5. Ngoài những đối tượng không thuộc diện vận động thu Quỹ Đền ơn đáp nghĩa quy định tại mục 2 Điều 7 Chương II của Điều lệ quản lý và sử dụng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương, lao động thuộc diện hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo mới của Thủ tướng Chính phủ được miễn đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Điều 8. Nội dung sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được quy định tại Điều 9 và Điều 10 Chương III của Điều lệ quản lý và sử dụng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương.

Chương III
TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH
QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA.

Điều 9. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thành lập như sau:

1. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập bao gồm các thành viên sau: Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khối Văn hóa xã hội làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội làm Phó ban trực, đại diện lãnh đạo UBMT Tổ quốc tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh làm thành viên. Văn phòng Ban

quản lý quỹ đặt tại Sở Lao động –Thương binh và Xã hội (có con dấu và tài khoản riêng)

2. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp huyện, thị xã do Chủ tịch UBND huyện, thị xã quyết định thành lập bao gồm các thành viên sau: Phó chủ tịch UBND huyện, thị xã phụ trách khối Văn hóa xã hội làm Trưởng ban, Trưởng phòng Nội vụ – LĐTBXH làm Phó ban trực, đại diện lãnh đạo UBMT Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn lao động huyện, thị xã làm thành viên. Văn phòng Ban quản lý Quỹ đặt tại Phòng Nội vụ – LĐTBXH (có con dấu và tài khoản riêng)

3. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã, phường, thị trấn do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn quyết định thành lập bao gồm các thành viên sau: Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, một cán bộ phụ trách công tác Lao động-Thương binh và Xã hội làm Phó ban trực, đại diện lãnh đạo UBMT Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ làm thành viên. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp xã sử dụng con của UBND xã. Kế toán, thủ quỹ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa do cán bộ kế toán, thủ quỹ cấp xã kiêm nhiệm và thực hiện thu, chi hạch toán theo chế độ kế toán tài chính hiện hành.

4. Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, huyện, thị xã thành lập Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo do Trưởng ban cùng cấp ra quyết định. Cấp xã, phường, thị trấn thành lập bộ phận giúp việc cho Ban quản lý.

Điều 10. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của cấp nào thì thuộc quyền quản lý và sử dụng của cấp đó. Trưởng ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của từng cấp là chủ tài khoản và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về toàn bộ các khoản thu, chi và quản lý Quỹ

Việc chi tiêu sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa phải có biên lai chứng từ theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ - BTC ngày 30/3/2006 của Bộ Tài chính. Cơ quan tài chính cùng cấp có trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thanh tra tình hình thu chi Quỹ, duyệt báo cáo quyết toán của Ban quản lý Quỹ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ kế toán, tài chính, thống kê.

Kinh phí hoạt động của Ban quản lý Quỹ (các khoản chi ghi tại mục 5 Điều 9 của Điều lệ quản lý và sử dụng “Quỹ Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương) không vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ.

Điều 11. Sở Lao động –Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo quy chế này. Là cơ quan Thường trực, giúp Ban quản lý Quỹ chỉ đạo hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn thành lập Ban quản lý Quỹ theo Điều lệ quản lý và sử dụng “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” ban hành kèm theo Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ.

2. Lập kế hoạch chương trình hoạt động của Ban quản lý Quỹ

3. Tổng hợp tình hình thu, chi hàng tháng, quý, năm Quỹ Đền ơn đáp nghĩa báo cáo UBND tỉnh.

4. Hướng dẫn việc tổ chức sơ tổng kết và công tác thi đua khen thưởng;

Điều 12. Sở Tài Chính và Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thu, chi Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo đúng quy định của Pháp luật về tài chính, kế toán, thống kê.

Điều 13. Các ngành và các cơ quan đoàn thể phối hợp với Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, UBMT Tổ quốc, các cơ thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa, nội dung cuộc vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa. Đồng thời tổ chức vận động cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị; thành viên của tổ chức mình tham gia ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh phối hợp với các ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội tổ chức vận động các đơn vị, cơ quan, cá nhân tham gia xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham gia chỉ đạo việc quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi và quản lý Quỹ; báo cáo hoạt động Quỹ của cấp mình với Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp trên

Điều 15. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ (quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, nếu vi phạm các quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Trường hợp gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của Pháp luật./.